TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 35/2022/ST-HNGĐ
Ngày: 28/6/2022
V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ôn0g Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Ri
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 11, ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022, nguyên đơn Đặng Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà Nữ tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 23/12/2014. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên ông Thiện xin được ly hôn với bà Nữ.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) người con chung tên Đặng Nguyễn Hoài Ngọc, sinh ngày 14/8/2015, khi ly hôn bà Nữ nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

Theo bản tự khai ngày 16/5/2022 bị đơn bà Nữ trình bày:

Bà Nữ thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, trong thời sống chung có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) người con chung tên Đặng Nguyễn Hoài Ngọc, sinh ngày 14/8/2015, khi ly hôn bà Nữ nuôi con, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Thiện có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Nữ. Bà Nữ, ông Thiện có văn bản thỏa thuận Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Thiện, bà Nữ đã có ý kiến trình bày và có đơn xin vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà Nữ và ông Thiện tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ngày 23/12/2014, ông Thiện, bà Nữ được UBND xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 101/2014, vì vậy hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nữ, ông Thiện xác định vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm nên không còn tình cảm và thống nhất ly hôn, ông, bà có đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Nữ và ông Thiện đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Nữ được ly hôn với ông Thiện.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01(một) người con chung tên Đặng Nguyễn Hoài Ngọc, sinh ngày 14/8/2015, hiện cháu đang ở với mẹ, xét nguyện vọng của bà Nữ là phù hợp nên cần giao cho bà Nữ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng người con chung. Bà Nữ không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông Thiện phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Xuân T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng N.
- Về con chung: Giao người con chung tên Đặng Nguyễn Hoài Ngọc, sinh ngày 14/8/2015 cho bà Nữ tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc ông Thiện phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009857 ngày 26 tháng 5 năm 2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**